

Bản án số: 81/2022/HS-ST  
Ngày 02 tháng 6 năm 2022

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Văn Tú

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn Tư

Ông Nguyễn Văn Môn

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Thị Mỹ Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa:*** Ông Phạm Công Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 6 năm 2022 tại Điểm cầu T tâm Tòa án nhân dân tỉnh B; Điểm cầu thành phần Trại tạm giam Công an tỉnh B.

Toà án nhân dân thành phố B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 75/2022/TLST-HS ngày 11 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2022/QĐXXST- HS ngày 19/5/2022 đối với bị cáo:

**Bùi Sơn L**, sinh năm 1990; Tên gọi khác: Không.

Nơi cư trú: Thôn Liên Hòa, xã Xương L, huyện Lạng Giang, tỉnh B; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Giới tính: Nam; Con ông Bùi Văn Ngọc, sinh năm 1964 và con bà Vũ Thị Tuấn, sinh năm 1964; Gia đình có 3 anh em, bị cáo là thứ nhất; Vợ: Đoàn Thị Phụng, sinh năm 1992 (đã ly hôn); Có 01 con sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không.

Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/3/2022, hiện đang tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh B - Có mặt tại phiên tòa.

**\* Bị hại:** Ông Trần Mạnh H, sinh năm 1970(vắng mặt)

Địa chỉ: Số nhà 30, đường Nguyễn Thị Lưu 6, tổ 2, phường Ngô Quyền, thành phố B, tỉnh B.

**\* Người làm chứng:**

Anh Giáp Thành T, sinh năm: 1980(vắng mặt)

Địa chỉ: Số nhà 24, đường Nguyễn Thị Lưu 6, tổ 2, phường Ngô Quyền, thành phố B, tỉnh B

**\* Người tham gia tố tụng khác:** Không

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Bùi Sơn L, sinh năm 1990 ở thôn Liên Hòa, xã Xương L, huyện Lạng Giang, tỉnh B là đối tượng không có nghề ổn định. Do cần tiền chi tiêu nên L nảy sinh ý định đến thành phố B xem ai sơ hở sẽ cướp giật tài sản. Buổi sáng ngày 10/3/2022, L đón xe khách đi đến bến xe khách B sau đó đi bộ quanh các tuyến phố gần đó rồi quan sát xem ai sơ hở để thực hiện hành vi cướp giật tài sản.

Khoảng 13 giờ cùng ngày, L đi bộ đến trước cửa số nhà 30 đường Nguyễn Thị Lưu 6, tổ 2, phường Ngô Quyền, thành phố B thì nhìn thấy ông Trần Mạnh H, sinh năm 1970 đang ngồi trên ghế đá ở vỉa hè, trên tay cầm 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 6S Plus nên nảy sinh ý định cướp giật chiếc điện thoại này. L đi bộ tiến lại gần vị trí ông H đang ngồi rồi giả vờ hỏi “Chú ơi mấy giờ rồi”, ông H giờ điện thoại lên để xem giờ. Ngay lúc đó, L dùng tay phải giật chiếc điện thoại rồi bỏ chạy theo hướng ra đường Ngô Gia Tự. Ông H đuổi theo L đồng thời hô cướp. Anh Giáp Thành T, sinh năm 1980 trú tại số nhà 24, đường Nguyễn Thị Lưu 6, phường Ngô Quyền, thành phố B chạy từ trong nhà ra và cùng ông H đuổi theo. L bỏ chạy được khoảng 20m thì bị vấp ngã. Lúc này, ông H cũng đuổi kịp và cùng anh T bắt giữ được L sau đó báo cho Công an phường Ngô Quyền đến lập biên bản bắt quả tang, thu giữ chiếc điện thoại mà L cướp giật của ông H (chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 6S Plus, màu vàng Gold, góc bên phải màn hình bị nứt vỡ, gắn sim điện thoại số thuê bao 0945.087.888, điện thoại được bọc ốp bằng nhựa, màu trắng). Ngoài ra còn thu giữ 01 giấy chứng minh nhân dân số 121798163 mang tên Bùi Sơn L. Cùng ngày, ông H làm đơn trình báo.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã tiến hành xác định hiện trường và thu giữ video do camera an ninh tại nhà anh T ghi lại nội dung diễn biến hành vi cướp giật tài sản của L. Cơ quan điều tra cho bị can L xem đoạn vi deo đã thu giữ. Kết quả L xác định có hình ảnh L dùng tay phải cướp giật chiếc điện thoại của ông H sau đó bỏ chạy, hình ảnh ông H đuổi theo L.

Cơ quan điều tra đã yêu cầu định giá tài sản. Tại bản kết luận định giá tài sản số 42/KL-HĐĐG ngày 11/3/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố B kết luận:

- 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 6S Plus, vỏ màu vàng Gold, góc bên phải màn hình điện thoại bị nứt vỡ, mua mới năm 2016, điện thoại đã qua sử dụng, có giá trị tại thời điểm ngày 10/3/2022 là 1.900.000 đồng (Một triệu chín trăm nghìn đồng).

- 01 ốp điện thoại Iphone 6 Plus bằng nhựa, màu trắng, mua mới năm 2016, đã qua sử dụng, có giá trị tại thời điểm ngày 10/3/2022 là 20.000 đồng (Hai mươi nghìn đồng).

- 01 sim điện thoại Vinaphone số thuê bao 0945.087.888, mua mới năm 2011, đã qua sử dụng, có giá trị tại thời điểm ngày 10/3/2022 là 20.000 đồng (Hai mươi nghìn đồng).

Về xử lý vật chứng: Ngày 17/3/2022, Cơ quan điều tra đã trả lại ông H chiếc điện thoại cùng sim và ốp điện thoại, ông H không yêu cầu bồi thường về dân sự. Đối với 01 giấy chứng minh nhân dân số 121798163 mang tên Bùi Sơn L được nhập kho vật chứng để xử lý theo quy định.

Bản cáo trạng số 78/CT-VKS ngày 09/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố bị cáo Bùi Sơn L về tội “Cướp giật tài sản” theo khoản 1 Điều 171 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Bùi Sơn L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích tính chất, hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ khoản 1 Điều 171, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Bùi Sơn L từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày 10/03/2022.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết.

\* Vật chứng của vụ án: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Trả lại bị cáo 01 giấy chứng minh nhân dân số 121798163 mang tên Bùi Sơn L.

\* Án phí căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Bùi Sơn L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Phản tranh luận: Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì với bản luận tội của Viện kiểm sát.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và bị hại,

không có người nào có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, lời khai của người làm chứng và vật chứng thu giữ được có đủ cơ sở kết luận: Hồi 13 giờ ngày 10/3/2022, Bùi Sơn L nhìn thấy ông Trần Mạnh H đang ngồi trên ghế đá trước cửa số nhà 30 đường Nguyễn Thị Lưu 6, phường Ngô Quyền, thành phố B, trên tay cầm chiếc điện thoại di động (nhãn hiệu Iphone 6S Plus vỏ màu vàng Gold, bên ngoài bọc ốp nhựa màu trắng, lắp 01 sim số thuê bao 0945.087.888). L đã cướp giật của ông H chiếc điện thoại trên rồi bỏ chạy thì bị ông H đuổi theo bắt giữ L cùng tang vật, giá trị tài sản L cướp giật là 1.940.000 đồng. Như vậy có đủ căn cứ kết luận Bùi Sơn L phạm tội “Cướp giật tài sản” tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 171 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu tài sản trong việc quản lý tài sản, bị cáo đã thực hiện hành vi cướp giật tài sản thuộc quyền sở hữu của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất ổn định trật tự, an ninh tại địa phương và dư luận quần chúng nhân dân lên án, hành vi phạm tội của bị cáo cần phải xử lý nghiêm trước pháp luật, cần có một mức hình phạt tù có thời hạn tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra, để vừa có tác dụng giáo dục riêng đối với bị cáo, vừa có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung trong xã hội.

[4]. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5]. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo trong quá trình điều tra vụ án cũng như tại phiên tòa có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn, hối cải đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6]. Về phân trách nhiệm dân sự: Bị hại là ông Trần Mạnh H vắng mặt tại phiên tòa, trong quá trình điều tra vụ án ngày 17/3/2022, Cơ quan điều tra đã trả lại ông H chiếc điện thoại di động cùng sim và ốp điện thoại, ông H không yêu cầu bồi thường về dân sự, nên không đặt ra giải quyết.

[7]. Về vật chứng trong vụ án 01 giấy chứng minh nhân dân số 121798163 mang tên Bùi Sơn L được trả lại cho bị cáo.

[8]. Về hình phạt bổ sung bằng tiền bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản, do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

[9]. Về án phí: Bị cáo Bùi Sơn L phải chịu án phí theo qui định của pháp luật.

[10]. Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

\* Căn cứ khoản 1 Điều 171, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự; Điều 106; khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

- Xử phạt bị cáo Bùi Sơn L 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày 10/3/2022

- Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết

\* Vật chứng trong vụ án: Trả lại bị cáo 01 giấy chứng minh nhân dân số 121798163 mang tên Bùi Sơn L.

\* Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được kết quả tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

#### **Nơi nhận:**

- TAND Tỉnh B;
- VKSND thành phố B;
- Công an thành phố B;
- Chi cục THADS thành phố B;
- UBND xã Xương L, Lạng Giang, B
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Văn Tú**